

RA NGÀY THỨ BẢY

Tòa báo : 193, phố hàng Bông, Hanoi

nào mà chẳng học được

Văn thơ v... v...

được cái bằng tú tài tây, rồi sang học ở các trường học bên nước Pháp độ năm bảy năm, mới trở nên một nhà bác sĩ cao tài rộng học được; không thì cũng phải chen cạnh làm sao cho lấy được cái bằng cao đẳng tiểu học, lại cái bằng tú tài bản-xứ, rồi vào học các ban trong trường Cao đẳng Đông-pháp mấy năm nữa, mới gọi là có được cái trình độ học vấn khi cao cao. Trường trung học thì học phí tự sáu đồng lên cho đến mười đồng mỗi tháng, cả tiền ăn, tiền trọ, tiền giấy bút sách vở, tiền quần áo giày tất, mỗi tháng ít ra cũng phải mất trên dưới ba chục đồng; ấy là chưa kể đến lúc sang học ở các trường bên Tây mỗi tháng còn phải mất đến một ngàn quan là hà tiện nữa; phi những nhà quan tư giàu có, dư tiền dư của lắm thì đừng nói học mà thêm, nhất là từ lúc có cái nạn kinh tế mấy năm nay, nói ngay đến những nhà trung sản tầm thường, mà cái số cả năm thu nhập bây giờ chưa chắc đã nuôi nổi một đứa con theo học trường trung học trong một năm hay một đứa con đi học bên Pháp trong một tháng; cái hi vọng cho con trở nên một nhà bác sĩ cao

tài rộng học thật đã khó quá cái hi vọng lên trời rồi. Trường cao đẳng tiểu học học phí cũng đến sáu đồng một tháng, mà lên đến trường tú tài bản xứ rồi trường Cao đẳng Đông pháp học phí lại cao lên mãi cho đến một tháng chín mươi đồng

muốn có được cái trình độ học vẫn gọi là khi cao cao bây giờ cũng không phải là dễ nữa, vì thế mà các nhà có con em đi học đều phải phàn nàn than thở về nỗi lực bất tòng tâm; mà các bạn thiếu niên ta nhiều người cũng không khỏi nản chí ngả lòng, đành chịu cái phận lệt đệt kém hèn mà không mong gì bay cao nhẩy xa được nữa.

Song, ta cũng nên biết rằng: sự học của người ta nên hay hư, giỏi hay dở quan hệ ở trường học ít mà quan hệ ở người học nhiều. Người mà có tư chất học được, lại có chí học, có công học thì không nói là được có trường học, có thầy dạy, thành tài đạt đức tất là mau chóng, sắc sảo hơn chúng bạn nhiều, mà dù có gặp cảnh nghịch thế cũng không có thể theo học cho được đến nơi đến chốn, thì cái họ ở ngoài nhà trường cũng không thiếu gì cơ hội để cho người hữu chí luyện tập được tài năng, mở mang được trí thức mà trở nên người học rộng tài cao. Từ xưa đến nay đã có biết bao nhiêu những bậc danh nhân kiệt sĩ không có xuất thân ở một trường đại học nào, không có bằng cấp ở một khoa khảo thí nào mà cũng nổi danh những nhà chính trị, những nhà văn học xuất loại siêu quần, ấy là toàn nhờ về cái học tự mình dạy lấy mình cả. Nói ngay như ông Doumer ở nước Pháp đó, xuất thân làm nghề sắp chữ, suốt năm chỉ cái thì giờ buổi tối là cái thì giờ đèn sách của ông. Lại như ông Macdonal hiện làm thủ tướng nước Anh, thanh thế lừng lẫy khắp trong thế giới bây giờ, thuở nhỏ nhà nghèo, phải đi làm công nuôi miệng, chỉ kiếm sách tự xem lấy một mình. Hai ông ấy nào có được sẵn cơm sẵn tiền của cha mẹ cho đi học đâu, nào có được theo đủ trường học, qua đủ bậc học như người khác đâu, mà cái tài cái học đem ra làm nên công danh sự nghiệp, thử hỏi những người ăn học tốn trăm tốn nghìn hồ để đã mấy ai bằng.

Thời buổi bây giờ là thời buổi khai thông, sách báo thật là nhiều, kiến văn thật là rộng, có thư viện thư quán cho người ta muốn học chẳng thiếu gì sách, có học xã thông tin cho người ta muốn học chẳng khó gì thầy. Ta mà có chí học, có công học ra thì ở chỗ nào mà chẳng là học, gặp việc gì mà chẳng là học, điều gì tai ta nghe mắt ta thấy mà chẳng là học, vô số tài liệu để cho ta nghiên cứu, vô số thầy bạn để cho ta tập rèn. Ta không theo được trường trung học, không lên được trường cao đẳng mà ta phải tìm chức nghiệp để mưu sinh, nhưng ngoài cái thì giờ tay làm hàm nhai, ta cũng còn có cái thì giờ luyện tập tài năng, mở mang trí thức cho ta trong một đôi khi rỗi rảnh được. Ta không có tiền trăm bạc nghìn, sang học các trường bên Pháp, nhưng sự cầu công khổ học không phải là một sự không có thể làm; người Nhật người Tàu đi du học bên Âu Mỹ hiếm gì người cũng chỉ có cái phương pháp cầu công khổ học mà học đến được thành nghiệp thành nghề; ta chẳng có tiền bạc mà ta có đủ chân tay, tức cũng là cái lương học của ta chẳng bao giờ cạn. Cổ nhân đã nói: hữu chí giả cánh thành, có công mà i sắt có ngày nên kim. Ta chỉ sợ ta không có chí học, không có công học mà thôi, chỉ sợ con ma lười nó ám ảnh, làm mất hết cái nghị lực cương cường, cái tinh thần phấn miễn của ta mà thôi, nhất sợ là cái thì giờ dong dài lâu tổng, nay một châu mai một châu, nay một canh mai một canh, nay một tiệc mai một tiệc nó cùn ngày ụn tháng, làm mất hết cái công khóa tự tu của ta mà thôi, chứ ta chẳng sợ vì không heo được trường nọ trường kia mà con đường hướng học của ta đã là cụt hẳn.

DƯƠNG BÁ TRẠC

Nhà nữ phóng sự Andrée Viollis với nước Nhật

Sau khi quan sát ở Nhật trở về, cô Andrée Viollis, nhà nữ phóng viên có biệt tài, tác giả cuốn « Một mình ở nước Nga » (Seul en Russie) đã viết nhiều bài báo có giá trị nói về nước Nhật.

Tôi trích ra một đoạn sau đây để giúp cho sự hiểu biết của bạn đọc về tình hình nước Nhật ngày nay, vì chẳng những là quan hệ đến cả việc ngoại - giao quốc tế, mà lại còn ảnh hưởng đến ta nữa.

Không! tôi không phải là vô tình với những cảnh vật thiên nhiên tốt đẹp của nước Nhật, với những dấu vết còn lại của một nền mỹ thuật mà gốc ngọn là do ở cái nước Tàu xưa...

Tôi có đến viếng Nara, cái thành lớn, kinh đô của nước Nhật ở buổi sơ sinh, ở ngay chính giữa xứ Yamato, là nơi mà hồi thế kỷ thứ tám đã trải qua một thời kỳ vẻ vang, cái thời kỳ mà họ cho là sung sướng an nhàn nhất của dân Nhật. Tôi đã phải mê mẩn vì những cảnh vật hữu tình...

Nhưng thế, chính ở trong cái đền thờ mà nước Nhật xưa đã sùng kính, tôi được chứng kiến một điều làm cho tôi phải nhớ mãi: Quì trước một dãy tượng xưa, xưa đến nỗi không còn trông thấy nét rõ ràng nữa, trên hai chục tín đồ ở phương xa đến, mình bận áo trắng, miệng lâm lâm khấn vái. Bỗng nhiên một bọn học sanh, cả trai lẫn gái, đến chỗ người đang cầu nguyện, lấy nước rảy trên mấy bức tượng ra tuồng khinh bỉ, rồi họ đứng chống nạnh nhìn bọn tín đồ một cách kiêu ngạo. Bọn tín đồ nhìn trông trọc bọn học sanh, cái nhìn vừa lo sợ vừa gớm ghiếc. Trong nháy mắt, nước Nhật xưa và nước Nhật nay (kể tân tiến và phái thủ cựu) nhìn nhau như kẻ nghịch.

Một việc nhỏ nhen nhưng rất có ý nghĩa.

Sáu mươi năm đeo đuổi theo văn minh Âu tây, cốt hấp thụ lấy những tư tưởng, những pháp khoa học của người phương Âu, nước Nhật đã làm cho bọn hậu sanh trí thức không còn biết kính trọng đạo đức xưa, nề nếp cũ nữa. Thanh niên Nhật không còn tin mình là con cháu thần tiên, không coi Thiên Hoàng là một vị bất khả xâm phạm nữa.

Việc thờ phượng, cúng kiến ông bà, thanh niên không còn cho là một cái bôn phận phải lo trước mọi việc; cái chế độ nghiêm khắc của gia đình Nhật cũng phải mềm lãn: phụ nữ đòi giải phóng, thợ thuyền lo liên hiệp, dân quê lo cách mạng.

Cái nền móng cũ kỹ kia, vừa là tôn giáo, vừa là xã hội, bị đục khoét và mục nát nhiều nơi nên gần trúc đổ.

Nhưng thử hỏi, trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, người Nhật đã nhiễm được cái văn minh mà Âu châu đã lo gầy dựng trong mấy thế kỷ chẳng?

Tôi góp nhặt tất cả những điều nghe thấy lúc tôi ở Nhật từ việc nhỏ nhen thường ngày cho đến phong tục, tập quán, và kinh tế, chánh trị thì thấy toàn đều trái nghịch.

Một người ngoại quốc đến quan sát tình hình nước Nhật, có nói với tôi:

Nước Nhật à? Chỉ là một cái tượng đá mất sự tín nhiệm rồi.. cái văn minh của nước Nhật chỉ để lừa người, chỉ là cái vỏ mà thôi. Rồi đây người ta cũng sẽ hiểu đều ấy.

Một người khác lại nói:

— chỉ là một cái mặt nạ chó không có đầu!

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= mé trên cột đồng hồ =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẨM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

Như thế, từ hai năm nay, Nhật một mình dám đương đầu với một phần dư luận hoàn cầu, và cứ diễm nhiên, quả quyết mà đeo đuổi và thực hành những chương trình kinh tế và chánh-trị.

Dẫu rằng sự lo lắng, bất bình đã phảng phất trong cả các giai cấp và tuy là đạo đức luân lý xưa đã phá sản, nước Nhật vẫn giữ được một cái lực lượng rất lớn lao — tốt hay xấu không kể — là lòng ái quốc và tinh thần thượng võ.

Tất cả những sự phát minh khoa học của người Âu. Nhật đều thực dụng vào cái « mỹ thuật giết người ». Binh lực của Nhật là một đạo binh cường tráng và có đủ khí giới hơn cả thế-giới (?) và mỗi người lính Nhật đều coi sự chết, sự hy sinh là

một cái nghĩa vụ thiêng liêng.

Hiện nay, đạo binh kia thi hành chánh sách độc tài trong nước, chẳng những là có quyền điều khiển phái quốc gia là phái gồm có những nhà võ quan và trên một trăm hội ái quốc có tánh chất khác nhau, mà lại còn sai khiến cả nội các, chánh phủ, nói tóm là sai khiến toàn quốc.

Sau khi đã chiếm được Mãn-châu, xâm lấn Nhiệt-Hà và tiến luôn đến Mông-cổ, đạo binh nghĩa đồng kia hợp những đất đai đã chiếm được thành một nước chư hầu mà hiện nay Hoàng-đế Phổ Nghi làm con nộm cho người Nhật giựt giây.

Thêm nữa, những đại kỹ nghệ gia lại mở cuộc chiến tranh về kinh tế, và đang hăm he làm cho nhiều xứ phải phá sản.

Tuy hai phái tư bản và võ quan

Nhật ở trong nước thì chia rẽ, một phái thì muốn cho Nhật trở lại lẽ lối xưa, một phái thì lại theo tư tưởng mới, nhưng cả hai lại biểu đồng tình về một phương diện trọng yếu, cần thiết nhất. Họ đều nhất định một bên thì bán phá giá mà chiếm thị-trường, một bên thì dùng võ lực mà chiếm đất đai cho dân Nhật. Mà con đường xâm lược của họ sẽ tiến từ Á qua Âu.

Chủ nghĩa Phát xít rất thịnh hành ở Đông kinh, cũng như ở Rome, ở Berlin và nhiều nơi khác. Cái tinh thần chiến tranh của người Nhật đứng trên những sự mâu thuẫn, những đều xung đột nhỏ nhen. Mà sự ấy hiện nay là một điều tối nguy hiểm cho thế giới, cái thế giới đã bị mục nát ở bên trong!

(Saigon)

XIN CHÚ Ý

Năm ngoài bản-quán đã xuất bản một quyển sách nhỏ nhan đề là « CÁCH VIẾT CHỮ ANNAM BỎ DẤU » (trong có phụ thêm lịch năm 1934 và nhiều tin tức cần dùng) đã được nhiều người hoan nghênh.

Sang năm nay, bản-quán sẽ cố tiến một bước dài về sự truyền bá lối chữ bỏ dấu mà các đọc-giả Văn Học Tạp Chí đã phó thác cho. Bản quán định đến cuối năm tây sẽ xuất bản một thứ lịch bỏ dấu gọi tên là « LỊCH ĐÔNG TÂY 1935 », và sẽ in ra rất nhiều để biếu không các đọc-giả của Văn Học Tạp chí và để bán rẻ cho các nhà buôn dùng làm quà biếu về dịp cuối năm.

Quyển lịch nhỏ này chia làm 2 phần. Phần thứ nhất in những ngày tây so với ngày ta, bên cạnh có chừa chỗ trống để tiện ghi chép. Phần thứ hai in lối chữ Annam bỏ dấu, các thắng cảnh trong nước, giờ tàu thủy và xe lửa, lệ dán tem, các ngày hội của ta và Pháp, v. v.

Giá bán thứ lịch này cho các nhà buôn để làm quà biếu tết, xin tính rất rẻ : chỉ có một xu ruồi một quyển, bất luận mua nhiều mua ít cũng vậy.

Giá đăng quảng cáo vào quyển lịch này, xin tính 5\$ một trang, không kể mấy trang bìa và 1\$ hai hàng chữ vào chỗ quảng cáo vặt.

Một quyển lịch có đủ các tin tức cần dùng dày ngoài 60 trang giá bán rất rẻ, mà in ra rất nhiều sẽ là một cơ quan truyền bá rất rộng cho các nhà đăng quảng-cáo muốn tốn tiền ít mà được hiệu quả nhiều.

Bản-quán xin nhờ các đọc-giả giúp sức vào việc truyền bá lối chữ có ích này bằng một cách giới thiệu với các bè bạn đăng quảng cáo và đặt mua lịch ấy được càng nhiều càng hay.

V. H. T. C.

VAN THO

THƠ VINH SƯ

ÔNG ĐẶNG - DUNG

Ông là con ông Đặng-Tất. Ông Tất chết, ông lập vua Trưng-quang, đánh nhau với quân Minh, lớn hơn trăm trận. Quân Minh kéo đến Bình-Nan, ông giữ sông Hàm-tử. Trận Thái-già, ông đem quân chụm đánh trại tướng Minh Trương-Phụ, trèo lên thuyền Phụ. Phụ nhảy sang chiếc thuyền nhỏ trốn thoát. Sau vì quân ít, không địch nổi quân Minh, ông cùng vua Trưng-quang đều bị bắt, hai vua tôi cùng nhảy xuống nước chết. Ông có bài thơ « cảm hoài », lời rất khảng khái bi thiết.

Lo trả thù chung nỗi nghiệp cha,
Một mình trăm trận cổ xông pha.
Thề sù (1) tiếng thét sông Hàm-tử,
Phá giặc oai vang sông Thái-già.
Giận nghĩa lên thuyền sinh tử quyết,
Hồn trung xuống nước chừa tôi ta.
Cảm hoài đọc kỹ thơ di bút,
Nét mực hàng hàng giọt máu sa.

ÔNG TRẦN-NGUYỄN-HÂN

Ông vốn giòng dõi tôn-thất nhà Trần, có học thức, tinh binh-pháp. Lúc cuối đời Hồ, ông giốc chí phục thù, nghe vua Lê khởi nghĩa ở Lam-sơn, thờ làm nghĩa-chủ. Trận Hà-khương (thuộc Nghệ-an bây giờ), ông phục binh dụ giặc chém bắt được quân Minh rất nhiều. Sau đánh thành Xương-Giang, ông đào hầm vào đánh lấy được thành. Bình giặc Ngô rồi, ông xin với vua Lê về hưu, sau vua Lê nghe lời dèm, nghi ông mưu phản, ông bị bắt đi dọc đường đắm thuyền chết.

Học giỏi binh hay chí giả hân,
Núi Lam mừng được có chân-nhân.
Giốc theo nghĩa-chủ thù chung nước,
Chi tửu thân tôi giống họ Trần.
Dụ giặc Hà-Khương gan mao hiểm,
Hầm thành địa-đạo (2) cách cầm quân.

(1) Thề với quân lính.

(2) Đường hầm dưới đất.

Bình Ngô hã gia thôi về nghỉ,
Tức chết! cho nhau tiếng loạn-thần (1).

T. H.

(1) Tôi làm phản vua.



ĐÀN BẦU HỌA ĐÀN CHANH

Chanh ấy bầu này, ngón đã tinh,
Xin đem bầu họa với đàn chanh.
Sử sang cống liú sử sang cống,
Tinh tịch tình tang, tinh tịch tình.
Đồng điệu đồng thanh nam lẫn bắc,
Tri âm tri kỷ tớ cùng mình.
Đêm xuân nghe lại thêm xuân-tứ,
Còn muốn pha thêm khúc lý kinh.

CƯỜI VỜ

Miệng cũng như hoa nở xuất ngày,
Giờ sinh ra miệng phải cười ngay.
Bảng vàng cười được tên đề gáy,
Sòng bạc cười cho lá lót tay.
Chiếu giải mo nang khanh khách hầu,
Đầu kê gạch chỉ hí hì hay.
Gặp cô hàng sáo vô chơi hỏi:
Há hã xin cô chớ bỡn thày.

ĐỌC SÁCH NAM-SỬ

Nghĩ đến tôn-bang dựng đã lâu,
Vỡ lòng học sách Việt Xuân-Thâu.
Bốn nghìn năm cũ ghi công nghiệp,
Vinh nhất là khi văn tội Tàu (1).

DỤNG NHÀ NGAY CỦA CHỢ ĐỒNG - XUÂN

Thực sẵn nơi ăn sẵn chốn ngồi,
Nhà ai đối chợ? — Ấy nhà tôi.
Hồn đồng nhân vật trong năm lớp,
Riêng chiếm phong quang giữa một ngôi.
Thết khách không lo gà đuổi khó,
Cúng thần có sẵn lợn quay rồi.
Ở lâu cửa chợ làm chi nhĩ,
Lâu đề mà xem các cậu bồi....

Văn Trai NGUYỄN-TẢO

1) Lý xuất binh sang đánh Tàu hỏi về tội « thanh miếu » hại dân, lấy được hai châu của Tàu.

ĐÊM BẾN SÔNG HƯƠNG

TIẾNG ĐÀN AI?

ĐẶNG-PHẠM-THẮNG

Một giải nước trong veo, lăn tăn sóng gợn, lơ dờ chảy dữa hai dặng cây um-tùm phản chiếu xuống mặt nước chỗ đen chỗ thoảng, xa xa trùng núi lơ mờ in trên đám da trời trắng nhạt như màu bạc cũ. Dây lát, chị hằng như hện hồ với khách lãng du rẽ những đám mây đen sạm ném xuống mặt nước những tia sáng trong xanh.

Buổi tối, trên bến sông Hương. Con thuyền lênh đênh rẽ nước, tôi cùng mấy bạn thừa lương. Một bức tranh diễm lệ đầy thi-vị vẽ bằng những nét bút thiên nhiên đã bày trước mắt khiến tâm hồn tôi rung động bàng khuâng thì :

« Tiếng tỳ chợt lắng bên sông .. »
nghe du dương thánh thót làm cho chúng tôi như không bảo nhau mà cùng chú ý hết vào tiếng đàn vừa thoảng

Có cái cảm giác như nhà thơ họ Bạch tiên bạn trên bến Tầm-dương, chúng tôi liền bảo bơi thuyền lại để hỏi xem « ai đàn tá » ?

Vấn yên trí tiếng tơ kia phát tự ngón tay ngà ngọc của một « quả-phụ » tử phận hờn duyên. Chẳng ngờ lại té ra một tay tài tử trạc tam tuần, vẻ phong nhã đang ôm đàn diu đặt lẫn tiếng ca :

« Mênh mông sông rộng non dài,

« Xa đi vùi vùi
« Đau đớn kẻ đường xa
« Ngủ gió ăn mây
« Càng suy nghĩ càng cay

Thuyền giáp mạn, Nguyễn quân bạn tôi nhìn rõ mặt vùi reo :

— Tưởng ai, bác Trác.

Nhà tài tử niềm nở mời chúng tôi sang thuyền.

Bạn tôi giới thiệu : đây là ông Nguyễn công Trác một tay đàn trứ danh ở đất Thần-Kinh. Các thứ đàn Nam, Pháp, Hoa ông đều thạo cả, nhất là đàn tỳ bà là nghề riêng của ông khó ai ăn đứt.

Ông Trác khiêm tốn trả lời :

Tôi có duyên với đàn từ thuở mười hai, đến nay ba mươi hai tuổi, trải có hai mươi thu tròn mà nghề chơi tự xét còn vụng.

Kể đó ông cầm tỳ-bà đờn cho chúng tôi nghe khúc « Nam-ai sang Nam-binh » thật là như khắp như tổ như oán như mộ.

Xong, ông đặt cây tỳ, với chiếc « cầm trắng », đi luôn bài « quả-phụ » nghe rõ :

« Trong hoa, oanh diu dít mau,
« Suối tuôn róc rách chảy thâu
xuống ghềnh

Năm xưa được đọc bài « Hương giang mộng » của ông Nguyễn-công-Trác, trong báo *Nam-phong*, bút hoa đã khéo tả một chốn giang-sơn cảm tú, lời văn uyển chuyển gợi trêu, lòng tôi hoài tưởng ước ao một ngày kia giấc mộng ấy sẽ thành sự thực cho tôi, nay cũng đêm trăng, cũng cảnh ấy, sự tình cờ dun dủi tôi được ở bên sông Hương, được nghe tiếng tơ của cũng ông Trác, nhưng là ông Trác danh-cầm đã đem cây tỳ làm tri-kỷ với những khách biết « lắng tai ».

ĐẶNG-PHẠM-THẮNG



Ai chưa biết Cờ ? Muốn học
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.
Nên coi sách

DẠY ĐÁNH CỜ

của M. ĐỖ-TRANG SẴN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo.
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều trận hay vô cùng
Giá bán 0 p 15 — Cước 0 p 06

Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông
HANOI

Sẽ đăng trong một số sau,

M. NGUYỄN-PHAN-LONG

thuật truyện sai

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XV

GIÁ-THÚ (*Le mariage*)

Nói về chế-độ tài-sản của hai vợ chồng (Du régime des biens entre époux)

Hai vợ chồng lấy nhau, hoặc sẵn có của cải, hoặc làm ra của cải; cách quản-trị và sử-dụng những của ấy lúc hai người còn đoàn-tụ với nhau, cách chia những của ấy khi hai bên ly dị, cần phải qui-định rõ ràng để khỏi tranh-tung lời thối. Theo luật cũ của ta xưa thì quyền ở cả người chồng, bao nhiêu tài-sản của vợ cũng thuộc quyền chồng. Theo tục ta thì hai vợ chồng « ăn chung đồ lộn » : của chồng là của vợ mà của vợ là của chồng. Dân-luật mới châm chước cả phong-tục ta và dân luật-nước Pháp qui-định về vấn-đề ấy một cách rõ ràng hơn.

I — Hôn ước. (*contrat de mariage*) — Theo điều luật thứ 104 thì hai vợ chồng có quyền tùy ý mình mà lập khế ước riêng về việc của cải, miễn là ước riêng ấy không được trái với phong-tục và sấm phạm đến quyền hạn người chồng là người làm chủ cái đoàn-thể vợ chồng.

Hôn ước ấy phải làm thành chứng thủ trước mặt viên quản-khế (nô te), hoặc do Lý-trưởng nhận thực. Giấy ấy phải làm trước khi khai giá thú; đã khai rồi không được thay đổi gì nữa. Hôn ước ấy lại phải do các người có quyền ưng-thuận việc giá-thú (hoặc cha mẹ, hoặc ông bà nội, hoặc người giám hộ) duyệt y cho mới được (Điều thứ 105).

Hôn ước đã làm đúng phép thì hai bên cứ theo đấy mà thi hành. Chỉ khi nào hai bên không làm hôn ước thì về tài-sản mới theo các điều trong luật định như sau.

II. — Lệ hợp-nhất tài-sản (*Régime de la communauté des biens*) — Theo điều luật thứ 106, nếu hai vợ chồng không lập ước riêng với nhau, thì cứ theo lệ hợp-nhất tài-sản, nghĩa là bao nhiêu tài-sản và lợi tức của chồng và của vợ hợp làm một mà chung nhau.

a) *Của chung gồm có những gì?* — Theo điều thứ 107, của chung ấy gồm có :

1° *Kỷ-phần của chồng và kỷ phần của vợ.* Kỷ-phần là gồm những động-sản và bất-động-sản của mỗi bên vốn có khi lấy nhau, hoặc mỗi bên

được thừa-kế hay là có người tặng cho trong khi vợ chồng đoàn tụ;

2° Những tài-sản hai vợ chồng cùng nhau thu được trong khi đoàn tụ;

3° Những tài-sản riêng mỗi bên thu được trong khi đoàn tụ, dù mất tiền hay không mất tiền cũng vậy;

4° Các lợi tức của những tài-sản nói trên. Hễ chưa tiêu hôn nghĩa là hai vợ chồng chưa ly-dị, và chưa ai chết, thì các tài sản ấy vẫn là của chung của hai vợ chồng.

b) *Của chung ấy phải chịu các thứ nợ nào?* Theo điều thứ 111, của chung ấy phải chịu các thứ nợ sau này :

1° Những nợ hai vợ chồng đã vay trước khi lấy nhau ;

2° Những nợ chồng vay trong khi đoàn tụ ;

3° Những nợ của vợ vay khi đứng thay mặt đoàn-thể vợ chồng hoặc khi đã được chồng ưng-thuận ;

4° Những nợ của vợ vay để làm chức nghiệp hoặc dùng vào việc buôn bán hay việc kỹ-ngệ ;

5° Những nợ do những việc hành-vi trái phép của vợ mà sinh ra.

III. — Việc quản-trị và sử-dụng tài-sản chung. — a) *Quyền quản-trị.* — Theo điều thứ 108 người chồng quản-trị tài sản chung. Người vợ chỉ có quyền quản-trị trong giới-hạn được thay mặt gia-đình mà thôi.

b) *Quyền sử-dụng.* — Theo điều thứ 109, ngoài việc quản-trị thường, chồng và vợ muốn sử dụng (1) tài sản chung phải hai bên cùng nhau công đồng, hoặc phải mỗi bên công-nhiên hay là mặc-nhiên bằng lòng mới được. Tuy nhiên, người chồng có thể sử-dụng tài-sản chung mà không cần phải vợ bằng lòng cũng được, miễn là dùng về việc có ích-lợi cho gia-đình thì thôi, trừ bất-động-sản thuộc về kỷ-phần của người vợ thì không kể (Thế nào là kỷ-phần, đoạn trên đã giải thích).

(1) Sử-dụng tài-sản nghĩa là đem tài-sản ấy đi bán, cầm, đổi, tặng cho người khác, v. v.

CHUYÊN ĐOI

ANH ĐỂ RA ĐÃ RẰNG ĐEN THỂ A?

Trong các huz tux cuaz ngeuioir minhr dangs boz, cos tux nhuoomx reang den lar zeev khiens cho ngeuioir ngoaix quooe chus is var binhr phaamz hion heet. Trong thees jiois, chiz cos ngeuioir Annam lar reang den; mar trong neuioe Annam, chiz Beac-Kir cos nhieeur ngeuioir nhuoomx reang hion heet. Ngair nay danr oong ta khoong maais ai nhuoomx reang den neuav, duy cos danr bar thir tux aais vaany conr thinhx hanhr leams.

Maais laov huz nho khi xeua laais con meat thieenz caanx mar cho reang den hatx huyeenr lar mootx trong các cais depx cuaz ngeuioir danr bar Annam. Maays anh huz taai ngair nay cungv phux hoax theo cais kieens jaiz hepx hoir khi xeua mar khi ngoiiv cais reang den, binhr nhu sui ngeuioir ta neen baoz toonr laais nos, nhu baoz toonr quooe tuys vaaix. Cais khi nham hieemz thay!

Hox muoons danr bar ta keus jeuv laais reang den hatx huieenr, toc boz duoi gar, mais daaur cheuv nham; mar chinhs hox laix cup toc chaiz, caox reang treangs, di jaair taai, vaan, vaan... Hox lar mootx nangx ngeuioir ich kiz, muoons jimr saau dams phux neu Annam khoong cho cos ngair jaiz phongx deuioex.

Vir caau neex hoeacx vir ngu-zoot mar cos ngeuioir laix baoz reangr: nhuoomx reang khoong nheungv depx meat (!) conrlamr beenr reang neuav (!). Caau nois aais chiz cos theez leuar jiois nheungv ngeuioir khoong bieet theus thuooe nhuoomx reang cuaz ta ra sao. Cungv vir nge

(Tiếp theo cuối trang trên)

c) Sự lạm quyền của người chồng. — Theo điều thứ 110, khi nào người chồng bỏ không lo liệu sự nuôi nấng vợ con, hoặc huy - hoặc các tài sản chung, thì người vợ có thể xin quan chánh án đệ-nhi-cấp ra mệnh-lệnh cấm người chồng từ đây về sau không được sử-dụng kỷ-phần của người vợ, cùng những tài-sản dùng về nghề-nghiệp riêng của người vợ và một phần hay tất cả những sản-vật của tay người vợ làm ra, lại truyền cho phép người vợ được quản-trị hưởng-thụ và, nếu có cần, được sử-dụng các tài-sản ấy.

Muốn có hiệu-lực đối với người ngoài, thì người vợ phải đem bản mệnh-lệnh của quan chánh-án đệ-nhi-cấp ấy đăng vào một tờ báo chữ Pháp và một tờ báo Quốc-ngữ ở nơi gần nhất.

Hải-Lượng

caau nois cuaz kez ngu zoot, hoeacx vir khoong neems qua chaat thuooe nhuoomx reang cuaz ta cho neen cos ngeuioir ngoaix quooe cungv tin las thaatx, rooir vieet sach ngeuix khi cais tux nhuoomx reang lar toot, var beenr reang. Cais khi cungv ac ngieepx thay!

Xet veer deangr veex-sinh, thuooe nhuoomx-reang cos chaat acide cos theez lamr haix reang mootx cach raat rov reetx. Khi nhuoomx, ngeuioir ta theuiongr phaiz chat thuooe vaor mieengs las chuoois hoeacx las cau. keat jair beangr mootx hamr reang, mooiv hamr mootx mieengs, treuioe khi di nguz, deatx vaor ngoair hamr reang mar ngeamx xuoot deem, cho ngaams thuooe. Vir thuooe nhuoomx cos nhieeur chaat chua, neen sangs zaix thaais ee caz hai hamr reang var teur boom aais trioiz di, ean phaiz ean nuoot, khoong theez nai deuioex. Keus thees nhuoomx luoon 4, 5 deem thir reang miois cos theez lamx den, conr nheungv choov kev, laix phaiz siaz thuooe nhieeur laanr thir miois phuz kheap deuioex.

Các docx jaz theuz teuiongz teuiongx ngeuioir. nhuoomx reang hooir deem ngeamx thuooe, sangs zayx gee reang muoons rungx laix vir nguz queen mar nuoot phaiz chaat thuooe aais vaor bungx, hooir hoopx muoons noon. Nees nhioiv phaiz theus thuooe khoong deuioex sachx sev, ngeuioir zungr nos khoong nheungv lar reang bix lung lay, mar trong ruootx cungv bix chaat doocx lamr haix neuav. Nghiv cos dangs gee cheang!

Veer deangr miv quan, thir hai hamr reang deuioex cheangs phau phau, dem nhuoomx thanhr den thui thui mar cho lar depx. Quais thaatx; Ngayr nay chungs ta cheua cos nhieeur ngeuioir di ra ngoaix quooe, neen chiz bieet minhr mar khoong bieet ngeuioir. Cais jir cuaz minhr cungv cho lar toot, mar khoong bieet cais toot cuaz ngeuioir. Con eech neamr days jeengs, teux minhr vaany khoong bieet minhr lar xaas.

Xeua kia dav cos ngeuioir beuioe chaan ra deens neuioe ngoair. Qua Taur, ngeuioir Taur goix minhr lar, « Con quz reang den » Qua Nheutx, ngeuioir Nheutx goix minhr lar: « Moix reang den ». Qua Anh var Miv, ngeuioir Anh var ngeuioir Miv sums sit laix nhinr minhr var choex cho minhr keuioir deez nhe hai hamr reang den nhanhs ra cho hox xem. Hox laais lamr lax, hox beat pbir keuioir, var hox hoiz minhr: « Anh dez ra dav den reang thees ar! »

Khoos cheua! Hox cos bieet daau khi minhr dez ra cungv hai hamr reang nhuu ngocx nhuu ngar, cungv joongs nhuu reang hox vaayx.

Neuv leuu neuioe nhar neen boz biot huz tux mar teux jaiz phongx laays. Mong leams thay!

D. T. N.

CÁCH ĐỌC CHỮ QUỐC-NGỮ BỎ DẤU

ea	thay	cho	ă	aa	thay	cho	â	ee	thay	cho	ê
oo	—	ô		io	—	ơ		eu	—	ư	
d	—	đ		z	—	d		j	—	gi	
		s		r	z	v		x			



Hài kịch năm hồi
soạn theo luật cổ - điển

Vũ - TRỌNG - PHỤNG

(Tiếp theo số 48 và 49)

Sen 2

CẬU HOẠT, ÔNG TRƯỞNG

ÔNG TRƯỞNG — Thằng Pha! xuống mở cửa hàng.

CẬU HOẠT — Rồi lau cho tao cái xe đạp nữa.

PHA — Vâng ạ (rời vào).

ÔNG TRƯỞNG — Chủ định đi đâu sớm thế?

CẬU HOẠT — Tôi đi chơi một lát.

ÔNG TRƯỞNG — Có phải chiều hôm nay chủ định tập kịch ở nhà không?

CẬU HOẠT — À vâng. Quên khuấy đi, chưa nói với anh trước.

ÔNG TRƯỞNG — Xưa nay vẫn tập ở đâu kia mà?

CẬU HOẠT — Vẫn tập ở một nhà quen nhưng đi chật hẹp quá, không thể diễn tập toàn vở được nên phải triệu toàn ban về nhà, kể cũng là bất đắc dĩ.

ÔNG TRƯỞNG — Thế rồi diễn ở đâu?

CẬU HOẠT — Ở nhà Hát Tây chứ còn ở đâu nữa? Việc nghĩa kia mà!

ÔNG TRƯỞNG — (nghĩ một lát) Nay thôi chú ạ, tương cũng không nên diễn làm quái gì.
tôi cứ định bảo chú mà chưa lần nào được đòi hỏi để nói tương tận chú nghe.
Chú không nên diễn là phải.

CẬU HOẠT — Anh bảo vì lẽ gì?

ÔNG TRƯỞNG — Vì lẽ chú với các bạn chú chưa vũ tư cách diễn kịch đâu. Đừng giở ròi ra mà lại thêm một trò cười.

CẬU HOẠT — Chết nỗi! Anh đã biết thế nào mà vội chê một cách táo bạo thế? Anh đã xem chúng tôi tập tành thế nào? Chúng tôi sốt sắng với việc nghĩa với mỹ thuật đến thế là cùng mà anh lại bảo là chưa đủ tư cách thì lạ thật! . .

ÔNG TRƯỞNG — Sốt sắng có phải là đủ tư cách đâu!

CẬU HOẠT — Thế thì anh bảo thế nào mới là đủ tư cách?

ÔNG TRƯỞNG — Tư cách đây này: phải có học, phải có tài, lại phải có từng trải, kinh nghiệm. Ngần ấy điều, trong bọn chú hay là trong ban « tài tử » của chú thế nào tôi không rõ ư? Tài chú tôi không biết còn từng trải thì, năm nay chú mới bắt đầu ra đời, nào chú đã có gì là từng trải? Chú tưởng tôi có hi vọng vào những ông bạn của chú chắc? Thằng Soạn với thằng Ngôn thì đi đâu cũng chỉ được bộ nói một tấc đến giờ, bần hão mà thằng Tác thì chơi bời lêu lổng chẳng khác gì ma cà bông! .

CẬU HOẠT — Nó ma cà bông bao giờ? Nghĩa là nó cũng hơi chơi bời một tí thật nhưng cái ấy có thể tha thứ được lắm. Không chơi bời thì anh bảo từng trải sao được, Đời tài tử phải là cái đời lãng mạn chứ anh tưởng tài tử Âu Mỹ họ sống như Phật như Bụt cả đấy à? Anh nhầm to! Nó ma cà bông mà nó lại đóng kịch giỏi? Anh lại đi bảo tài tử là ma cà bông! Còn Ngôn với Soạn ai cũng phục là thuyết giỏi thì anh lại bảo là bẻm hão! Còn biết nói thế nào cho cùng! Anh nên biết rằng người ta có hiểu thì người ta mới nói được mà có biết nói nên lời thì mới làm được việc. Chúng tôi đã qua thời kỳ hiểu, đã qua thời kỳ nói, đang ở thời kỳ làm việc mà mọi việc thì chính anh anh chưa trông thấy, sao anh đã vội chê?

ÔNG TRƯỞNG — Thôi đi, chú đừng giở lý sự cùn ra nữa!

CẬU HOẠT — Thế nào là lý sự cùn?

ÔNG TRƯỞNG — Chứ không ư? Bộ chú với bạn chú lại có làm được nên công chuyện gì

CẬU HOẠT — Chúng tôi có làm được gì không thì chỉ chiều hôm nay là anh sẽ biết... Cái gì anh cũng mặt sát. Nói ra thì mang tiếng hỗn chứ anh quả là người không có biết người. Chúng tôi làm việc là làm việc nghĩa làm việc cho mỹ thuật mà trong khi làm việc cho mỹ thuật thì chúng tôi lại có thể làm nổi một việc nghĩa nữa. Còn anh, có lẽ giới sinh anh ra để ngồi trong một cửa hiệu tạp hóa, để ngồi đếm tiền, đếm bạc chứ còn cầu gì đến mỹ thuật, còn cầu gì đến đồng bào mà bảo làm nổi một việc nghĩa cứu giúp ai!

ÔNG TRƯỞNG — Gớm nhỉ! chú nói chọc tôi đấy.

CẬU HOẠT — Không phải tôi nói chọc nghĩa là tôi chỉ nói đúng sự thực thôi. Nếu anh không thế thì anh diễn kịch làm việc nghĩa đi có được không?

ÔNG TRƯỞNG — Ừ, được, chú đã bảo chú thương xót đồng bào, vậy thì chú định diễn kịch giúp ai đấy?

CẬU HOẠT — Giúp ai à? Giúp các việc từ thiện chứ giúp ai.

ÔNG TRƯỞNG — Nghĩa là chú chưa định trước sẽ...

CẬU HOẠT — Định trước định sau có khác gì?

ÔNG TRƯỞNG — Làm việc nghĩa mà không biết làm cho ai không nhất định, mà chưa định thế nào, mà đã khua mõ gõ thớt rầm lên, đi đâu cũng khoe, là đồ hiếu danh, hiếu chữa?

CẬU HOẠT — Anh có tự do anh thì tôi có tự do tôi. Danh cũng lắm khi nên hiếu miên danh cho chính đáng là được. Anh đừng phạm đến tự do của người...

ÔNG TRƯỞNG — Này, đừng láo. Mày có tự do thì tao có quyền là anh mày, có quyền dạy bảo mày...

CẬU HOẠT — Khoan đã... ông nói thế được lắm nhưng ông biết thuyết đời công với đời tư thế nào không? Tôi hãy xin gác cái đời tư của tôi là thằng em ông ra mà chỉ kể cái đời công của tôi là một nhà tài tử diễn kịch.

ÔNG TRƯỞNG — Cái bộ mày mà dám nhận là tài tử à? Hở??

CẬU HOẠT — Thí dụ tôi chưa là tài tử thì ông không có quyền gì cấm tôi không được tập làm tài tử kia mà! Ông sợ tôi diễn kịch thì ông mang tiếng là có em xướng ca vô loại

phải không? Ông hiểu nhầm! Kịch trường dạy đời công hiệu hơn cuốn sách to mà diễn kịch không phải là xướng ca mà ông bảo là vô loại được nhé. Ông sợ tôi làm tài tử thì ông cho là không danh giá chứ? Ông nên đọc tiểu sử một vị kép hát mà thành được bác sĩ Mai Lan Phương người Tàu đi. Tôi lại xin giới thiệu với ông rằng Charlot, cái anh hề mà ông vẫn phục lăn ra mà cười ấy ông đã được người Âu, Mỹ tôn là vĩ nhân của thế giới đấy. Với Rudolph Valentino nữa là người đóng trò chiếu bóng mỗi tuần lễ ăn lương tới 20 vạn mỹ kim, mỗi ngày nhận được năm trăm bức thư tình. Tôi chỉ biết rằng nhân loại phải ghi danh những ông Molière, Victor Hugo, Sacha Guitry thôi chứ thật chưa hề thấy một ông chủ hiệu tạp hóa nào mà lại được hoàn cầu thường nói đến tên cả. Hay ông lo rồi sự nghiệp tôi sẽ lừng lẫy hơn ông? Ông nên biết rằng bao giờ tôi có sự nghiệp với đời đời thì cũng vẫn có lợi cho ông vì ông là anh ruột một nhà tài tử.

ÔNG TRƯỞNG — (không biết nói thế nào, chỉ cười nhạt). Thôi, tôi chịu ông. Bây giờ ông giỏi lắm rồi đấy.

Sen 3

CẬU HOẠT, THẮNG PHA, CẬU SOẠN, CẬU NGÔN

PHA. — Thưa cậu, có hai cậu tài tử đến chờⁱ đấy ạ.

CẬU HOẠT. — Mày còn chờ gì nữa mà không mời lên ngay?

PHA. — Các cậu ấy đã lên kia rồi.

CẬU SOẠN }
CẬU NGÔN } Bonjour Hoạt! Kính chào ông.

ÔNG TRƯỞNG. — Không dám ạ (rời vào, vẻ mặt làm ra tươi tỉnh).

CẬU SOẠN. — Anh sắp sửa đi đâu thì phải.

CẬU HOẠT. — Định lại tìm các anh chứ tôi còn đi đâu làm gì ngoài việc kịch... Thế nào? Các anh đã bảo hộ anh Tác với Song - Nga rằng đúng 2 giờ chiều hôm nay ở đây tôi chưa?

CẬU NGÔN — Bảo từ đêm hôm qua rồi. Anh Soạn xuống tận nhà Song-Nga...

CẬU SOẠN. — May quá, lúc ấy chỉ có một mình elle ở nhà... Nhưng tôi cũng không dám vào, chỉ trao cái giấy đặt rồi đi ngay.

CẬU HOẠT. — Thế là phải lắm. Elle có một ông anh đáng sợ như một con hùm. Nếu hở chuyện ra thì nguy lắm.

Cậu Soạn — Cái chỗ ấy là chỗ tôi cho là khổ tâm lắm cho anh em mình. Các anh thử nghĩ mà xem... có vở kịch, đi lại nhà một người mình định cất nhắc lên con đường mỹ thuật, định đoàn luyện cho nên nổi một nữ tài tử mà hề giao thiệp là phải thì thọt, giấu diếm, vụng trộm cứ như mình chim chuột gì nó hay là rủ rê nó đi ăn cắp ăn trộm thì anh bảo có cực không.

Cậu Hoạt — Thôi, chịu vậy nhần nhục là hơn chứ sống ở cái đất hủ lậu này thì không nên phân nân làm gì! Phải nói làm gì đến ai, chính ông anh ruột tôi kia cũng còn định giở lối áp chế ra ngăn cấm tôi đấy. Tức quá, mình vừa mới thuyết cho một hồi thì các anh lại... (quay lại cậu Ngôn) Thế còn anh? Anh cũng đến nhà Tác à?

Cậu Ngôn — Không, tôi gặp anh ấy ở cửa tiệm.

Cậu Soạn — Bố ấy thế nào rồi cũng đến nghiện mất... Thất vọng thật. Anh nên biết trong ban kịch của chúng mình mà có một « dân trò » thì liệu thiên hạ họ sẽ coi mình là những vật gì!...

Cậu Hoạt — Thế thì làm làm thế nào? Nếu nó không giỏi khoa đóng vai thẳng quít thì đời nào mình cho vào ban? Nó hãy còn là trong thời kỳ hút chơi chớ chưa thực thụ. Để chúng mình lấy có mỹ thuật cổ ngăn nó xem sao.

Cậu Soạn — Có họa là giới ngăn! Ông nào thì chẳng kêu là hút chơi... Nhưng, bao giờ nghiện thì tự nhiên nó bảo.

Cậu Hoạt — Tôi với nó chơi với nhau từ ngày đề trộm mà bỗng nhiên tuyệt giao thì có phải đề đâu! Nhất là nó đóng lại giỏi.

Cậu Ngôn — Đề hôm nay tôi hết sức tập mới được. Mọi bạn trước mình tập hãy còn thấy ngượng ngập lắm. Chẳng biết rồi hôm diễn có diễn nổi không, hay lúc ra sân khấu lại lút thì thật bỏ sừ... (cười)

Cậu Hoạt — Không! khi nào... Bác đóng đồ với tôi là không sợ gì cả. Tôi không đề bác lút đâu... Nói chứ, ban kịch chúng ta lập thế mà không kém gì đời đâu. Bên nam ban vai nào đóng cũng lột được tinh thần cả, mà nhất là nữ tài tử lại là Song-Nga thì nhất! Thế nào chúng ta cũng được công chúng hoan nghênh, tôi có gan nói trước thế đấy.

Cậu Soạn — Phải, cái đó thì chắc rồi. Người mình đóng đã giỏi, kịch mình soạn lại hay, mình ra đời là những ban kịch xưa nay phải chết.

Cậu Ngôn — À này, có một điều mà tỳ nữa tôi quên khuấy mất. Chiều hôm nay bác phải sẵn sàng

nước chanh, bia với thuốc lá đấy nhé. Không khăn cổ cả thì hồng to đấy.

Cậu Hoạt — Được rồi, được rồi... Nhưng mà các bác có biết số tiền nước chanh thuốc lá chúng ta tiêu-thụ là bao nhiêu không?

Cậu Soạn — Mụ hàng nó bảo là mới có 18 đồng mấy xu ấy.

Cậu Hoạt — Thế rồi kia à? Chết chết... Ta phải liệu tiết kiệm đi thôi vậy...

Cậu Ngôn — Ngại quái gì? Rồi trừ vào số chi tiêu kia mà. Bác chỉ có ký bóng thôi chứ nào bác đã phải bỏ ra xu nào đâu?

Cậu Hoạt — Không phải thế! Bác lại không hiểu tôi rồi. Có phải vì tôi ký mà tôi sợ đâu. Nếu chỗ bỏ tiền ra tôi cũng không ngại. Ngại là ngại chỗ công chúng nói chúng mình...

Cậu Ngôn — Không ai dám nói đâu mà sợ, cái lệ nó xưa nay vẫn thế. Cái xe ô-tô không có dầu xăng không chạy được thì tài tử diễn kịch không có nước tranh cũng không tập được... Tiết kiệm thì tiết kiệm thế nào? Bác xem có ai không uống nước chanh mà lại đóng nổi kịch không? Huống chi số tiền mọn ấy đã có những ông khách vừa mua vui vừa làm việc nghĩa chịu.

Sen 4

THÊM ÔNG THUYẾT

ÔNG THUYẾT — (vì thấy chưa chào mình) Kính chào các tiên-sinh!

CẬU SOẠN } (cùng đứng lên) Kính chào ngài.
CẬU NGÔN }

ÔNG THUYẾT — (mỉa mai) Mời các ngài cứ an vị!

Cậu Hoạt — Tiện đây tôi xin giới thiệu với anh em ông này là ông Thuyết, một nhà làm báo giúp bài cho hai ba tờ báo với tạp-chí, một người rất có thể cổ động giúp cho chúng ta.

Cậu Soạn — Thật may cho tôi, được quen biết ngài...

Cậu Ngôn — Thật là hân hạnh...

ÔNG THUYẾT — Tôi cũng may được cái hân hạnh tiếp kiến hai ngài.

Cậu Hoạt — Đây là ông Ngôn, một người đóng kịch trong ban chúng tôi với ông này là ông Soạn, tác-giả vở kịch chúng tôi sắp diễn, kiêm chức xếp cảnh và có đóng một vai can hệ nữa. (cả 4 cùng ngồi).

Cậu Hoạt — (với Pha) Rót nước đi chứ đừng làm tượng sống đấy à?

PHA — Con tưởng cậu sẽ đưa tiền để mua nước chanh nên...

CẬU HOẠT — Câm! Đồ ngu như lợn...

PHA — Vàng thì các cậu soi tạm nước trè bặt vậy (rót nước).

CẬU SOẠN — Nguyên chúng tôi có soạn được một vở kịch, đưa cho anh em thân xem ai cũng cho là được nên mới cùng nhau họp định diễn vào một việc nghĩa...

ÔNG THUYẾT — Vàng, điều ấy tôi cũng đã rõ. Ông Hoạt đã có nói.

CẬU SOẠN — Chúng tôi muốn hết sức, chấn hưng nghề diễn kịch vì nghề tuồng, chèo, tuồng cải lương xét ra không phải là mỹ-thuật, chỉ gieo những ảnh-hưởng xấu, những ý nghĩ dâm dăng cho quốc dân mình...

ÔNG THUYẾT — Nhà viết báo Phan-Khôi cũng đã có lần viết đến sự ông ta thất vọng về tuồng cải lương...

CẬU SOẠN — Chính thế là phải lắm a. Chúng tôi quyết nói: chỉ có kịch là thứ mỹ thuật chân chính, có nổi ngu ý răn đời, có nổi tư cách cảm hóa công chúng mà thôi. Bảo rằng: « Day họ », viết báo diễn thuyết, diễn kịch là bốn cái lợi khí của vắn mình ». Thật lời nói thâm trầm, sâu sắc quá Thưa ngài, trong việc chấn hưng nghề diễn kịch, cái chương trình của chúng tôi tuy to tát nhưng chúng tôi quyết phấn đấu đến cùng. Chúng tôi định cho ra đời một tờ báo chuyên bàn về nghề diễn kịch, chúng tôi định lập một tao đàn, mở một thư viện với xây một rạp chỉ để diễn kịch mà thôi. Chúng tôi quyết một phen tử chiến với tuồng cổ, chèo cổ, tuồng cải lương, chèo cải lương là bốn thứ có hại cho sự tiến bộ cho quốc-dân chẳng ít. Mà trong những công cuộc to tát ấy, chúng tôi rất có hi-vọng là chính phủ sẽ trợ cấp cho chúng tôi, nhiều ra thì số bạc vạn mà ít ra cũng phải số bạc nghìn. Có hi vọng lắm vì chính phủ xưa nay vẫn có lòng.

ÔNG THUYẾT — Ngài nói đó là việc của một đoàn thể, của cả toàn ban các ngài. Thế riêng ngài, ngài sẽ hành động ra sao là một vấn đề tôi cần biết rõ.

CẬU SOẠN — Riêng tôi, tôi xin hi-sinh tính mệnh cho kịch.

ÔNG THUYẾT — Tôi muốn biết rõ cách ngài hi sinh.

CẬU SOẠN — Nghĩa là chúng tôi sẽ soạn kịch, diễn kịch mãi mãi. Có lẽ rồi chúng tôi cũng chẳng nghĩ đến sự nghỉ hưu trí nữa, chúng tôi hi-sinh

cả một đời... Đến khi nào tóc bạc, răng long nằm trên giường bệnh, bắt thuốc để kê đầu, chúng tôi phải nhắm nghiền con mắt, buông xuôi hai tay mà ngủ một giấc nghìn năm thì mới thôi.

CẬU HOẠT — Còn tôi, tôi xin thề (đứng giậm gươm tay lên) với vong hồn Molière tiên sinh là sẽ đóng kịch xuất đời sao cho nổi được sự nghiệp của tiên-sinh mà nếu chẳng may có phải cái số chết trên sân khấu như tiên-sinh thì cũng không ân hận. Chết vì già yếu, chết vì bệnh tật là sự thường. Chỉ chết ngay trên sân khấu, trước mặt hàng nghìn khán giả như tiên sinh mới hi sinh cho mỹ thuật.

CẬU NGÔN. — Tôi cũng xin nguyện theo các ông bạn đồng chí mà hi sinh tính mệnh, tài sản cho kịch. Tôi lại có thể hi sinh cả gia - đình cho mỹ thuật nữa, vì tôi là con một, hễ bảo một lời là từ con đến vợ ai cũng phải nghe. Có lẽ một ngày kia cả nhà tôi sẽ thành tài tử cả.

ÔNG THUYẾT — Tôi thật không hiểu chuyện các ông. Thế các ông có diễn kiếm tiền không chứ vì các việc nghĩa mà hi-sinh thế thì kẻ cũng...

Còn nữa

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Đ U O N G I N

Ngày 20 Août 1934

— s ẽ c ó —



Một quyển luận
quốc - văn soạn
dúng chương
trình mới rất hợp
thời, rất công phu



82 BÀI LUẬN QUỐC VĂN

Dùng trong các lớp nhất, nhì các trường
Sơ - đẳng của ông giáo NGUYỄN-ĐỨC-BẢO
Nhà in Đông-Lây Hanoi xuất bản

Xin chớ nhầm với quyển Luận quốc-văn của
ba tác giả cùng soạn mà đã in ngày đầu năm

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 8

Con ma trong rừng Cao-Xu

Của
Tràng - Thanh



193, phố hàng Bông Hanoi, do ông DƯƠNG-TỰ-QUÁN chủ trương mở đã 6 năm nay, được quốc dân hết lòng tin nhiệm vì in nhanh chóng, cẩn thận, giá lại rẻ.

Ở đây lại có bán nhiều sách rất rẻ như :

- 1° Thân gái dặm trường của DẬT-CÔNG dịch (phiêu lưu tiểu-thuyết) 45 trang rộng. Trước bán 0\$20, nay bán 0\$06 — Cước 0\$03.
 - 2° Khôn sống mống chết của NGUYỄN-THÚC KHIÊM soạn (chèo cải-lương) 44 trang rộng. Trước bán 0\$30, nay bán 0\$09 — Cước 0\$03.
 - 3° Gương làm giàu của GIẢ-Học soạn (sách nghiên cứu cách làm giàu phải như thế nào, muốn làm giàu cần phải có những đức tính gì, v...v... rất thích hợp với buổi kinh tế này, 48 trang. Trước bán 0\$20, nay bán 0\$06 — Cước 0\$03.
 - 4° Ba Lan phục hưng sử của TRÚC-KHÊ NGÔ-VĂN-TRIÊN (kể rõ cuộc sống còn của nước Ba-Lan xem rất bổ ích) 30 trang — Trước bán 0\$12 nay bán 0 04. — Cước 0\$03.
- Mua cả 4 quyển cước chung à 0\$09. — Gửi bằng tem (cò) cũng được.

GIỚI THIỆU ÍT SÁCH CHUYỆN HAY, CÓ ÍCH NÊN MUA

Văn văn bách tuyển (100 bài học thuộc lòng) của DƯƠNG-TU-QUÁN biên tập, có thể dùng làm sách học thuộc lòng, sách tập đọc và học văn trong khắp các lớp trường Sơ-đẳng. Mới in lại. Giá 0\$35 — Cước thường 0\$06.

Tập bài thi bằng Sơ-học yếu lược (cốt đề luyện học trò thi bằng ấy) của DƯƠNG-QUẢNG-HÀM và DƯƠNG-TU-QUÁN. Giá 0\$35 — Cước thường 0\$09

Leçons d'histoire d'Annam (à l'usage des élèves des Cours Moyens 2e année) par DƯƠNG-QUẢNG-HÀM. 5e édition. Prix 0\$80 — port ordinaire 0\$12

Quốc-văn sơ-học đọc-bản Lectures annamites choisies et expliquées à l'usage des cours Moyens et Supérieur của DƯƠNG-BÁ-TRẠC và NGUYỄN-ĐỨC-PHONG. Giá 0\$60 — Cước thường 0\$12

Quốc-văn trích điểm Cao-đẳng tiểu-học đọc bản của DƯƠNG-QUẢNG-HÀM soạn. Giá 0\$85 — Cước thường 0\$12

Recueil de Dictées donnés aux examens du Certificat d'études primaires franco-indigènes et aux concours d'admission aux Établissements d'enseignement primaire Supérieur par DƯƠNG-QUANG-HÀM. 2e édition. Prix 0\$45 — port ordinaire 0\$09

Những cô dài các rởm (dại hài kịch) dịch ở cuốn LES PRÉCIEUSES RIDICULES, sách in 1 bên chữ Pháp, 1 bên chữ quốc ngữ. Giá 0\$30 — Cước thường 0\$06

Mua một quyển gửi bằng tem có cũng được (thêm tiền cước). Mua nhiều quyển gửi bằng man-dat nhờ thêm cước chung là 0\$35.

Thư và mandat đề cho :
Đông-Tây ấn-quán,
193, hàng Bông — HANOI

Tin cần biết

Việc nước Đức

Sau khi thống-lĩnh Hindenburg tạ thế, Hilter, lãnh-tu đảng Quốc-gia xã hội, hiện làm thủ-tướng kiêm chủ-tịch nước Đức nắm hết quyền trong tay; quyền này, một ông vua chúa cũng không bao giờ có trong lịch-sử nước Đức. Hilter đã yêu cầu tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý định vào ngày 19 Aoút này để xem dân đối với các đạo luật sắp phát biểu như thế nào.

Một cách cưỡng bách dân chữa thuốc phiện

Chính phủ Bắc-bình Trung-hoa theo lệnh của Tưởng-giới-Thạch, quyết dùng chính sách tiêu cực để trừ bỏ thuốc phiện. Hiện đã cho dựng một ngôi nhà có thể chứa nổi 2 nghìn người để giam những người nghiện vào đấy, bắt uống thuốc cai. Sau khi dựng xong nhà này, sẽ giao cho sở Cảnh-sát đi bắt những dân bẹ đem giam vào đấy.

Chứng 25 Aoút, quan Toàn-quyền Robin sẽ vô Nam

Có tin rằng chứng 25 Aoút, quan Toàn-quyền sẽ đi đường bộ vô Nam. Cùng đi với Ngài, có quan Phó Toàn-quyền Châtel, quan Đồng-lý Văn-phòng Nicolas.

Sau đó ít bữa, có lẽ hai quan Tổng-trưởng Tài-chánh và Thương-chánh cũng vô Nam.

Về cái án mạng ở Cầu-lồ
Ở V. H. số 46, chúng tôi đã nói người chủ đồn-diễn ở Cầu-

lồ là bác sĩ Gillard đã bị bắt. Từ ngày bị bắt, Bác-sĩ vẫn nằm tại nhà thương Đồn-thủy.

Hôm qua bác-sĩ Gillard đã đệ đơn xin tạm tha, nhưng có lẽ đơn ấy bị bác vì cuộc dự thăm chưa kết liễu. Vả lại bác sĩ từ trước đến nay vẫn nhất định chối không bắn Chương-tút, viện lẽ rằng súng của bác sĩ không bắn được thứ đạn đã tìm thấy trong mình kẻ thiệt mạng.

Bác-sĩ đổ cho người gác của bác sĩ tên là Phao bắn vì chính Phao mang khẩu súng thứ đạn kia.

Về vụ bạc giả Hòa-bình

Trước phòng dự thăm Hòa-bình, ông Đình-công Huy đổ lỗi cho ông Rong mà ông Rong thì lại đổ lỗi cho ông Huy, nói ông Huy thù mình (vì mình khai sự ông Huy buôn thuốc phiện lậu) mà đổ cho mình.

Đem ông Nhiếp là em ông Huy đối chứng với ông Huy thì ông Nhiếp cũng đổ riệt cho ông Huy mà cứ lời ông Đình-công-Huy thì Ông Nhiếp mang việc này tố-cáo với quan sứ Hòa-bình và vu cáo cho mình (Huy) vì hai lẽ: lập công với Chính-phủ để chóng được bổng lộc — làm cho Huy tù tội để chiếm địa-vị của Huy ở dân Mường — lẽ nữa là hai người vẫn thù hằn nhau vì đã có lần kiện nhau.

Việc còn rắc rối lắm.

XEM KỶ SAU :
LẠI PHÊ BÌNH QUYỀN
LỜI BÊN HOA

THẾ - GIỚI THỜI - BÌNH

VẤN-ĐỀ PHI-LUẬT-TÂN ĐỘC LẬP

Gần đây trong điện tín ARIP thủynh thoảng vẫn có tin về vấn-đề Phi-luật-tân độc lập, vậy đầu đuôi việc ấy thế nào, tưởng nên lược thuật đề các độc giả được rõ.

Nguyên xứ Phi-luật-tân thuộc quyền nước Tây ban nha (*Espagne*) cai-trị từ năm 1565. Cách cai-trị áp chế, nên người Phi thường nổi lên chống cự. Đến năm 1898, nhân nước Hoa - kỳ can-thiệp vào việc đảo *Cuba* bên châu Mỹ (bấy giờ cũng là thuộc địa của Tây ban nha), hai nước Hoa - kỳ và Tây-ban-nha đánh nhau. Kết cục Tây-ban-nha thua phải ký hòa ước Paris (10 tháng 12 năm 1898) nhường cho Hoa-kỳ các đảo *Cuba*, *Porto Rico* và xứ Phi luật tân. Ngay lúc chiến-tranh xong, dân Phi luật tân đã đòi chánh phủ Hoa-kỳ phải cho họ được độc lập, nhưng người Hoa-kỳ hứa khi nào người Phi đủ tư-cách tự cai-quản lấy sẽ cho.

Trong việc chính trị, người Mỹ để cho dân bản-xứ được tham dự vào càng ngày càng nhiều. Quyền hành chánh ở trong tay một quan tổng - đốc người Mỹ, nhưng quyền lập pháp thì từ năm 1916 thuộc về nghị viện do dân bản-xứ bầu lên và gồm có Thượng, hạ nghị viện. Quyền tư pháp cũng ở trong tay các quan Tòa người bản xứ. Việc cảnh sát cũng do họ trông nom.

Tuy vậy mặc lòng, dân Phi vẫn thời thường đòi được tự-chủ. Hồi tháng sáu tây năm ngoái, nhân dịp ông ROOSEVELT

mới được bầu làm tổng thống nước Mỹ, xứ Phi luật tân cử đại biểu sang thành Hoa-thịnh-đốn là kinh-đô Mỹ đề yêu cầu việc độc-lập. Ngày 24 tháng ba tây năm nay, quan tổng-thống Mỹ ký một đạo sắc lệnh về việc ấy. Theo đạo sắc lệnh này, dân Phi cử một Hội - nghị lập - hiến (*Assemblée constituante*) để thảo hiến - pháp cho nước Phi - luật - tân mới. Hiến pháp thảo xong sẽ đệ lên quan tổng-thống Mỹ duyệt-y và do toàn quốc đầu phiếu ưng thuận. Bấy giờ quân đội Mỹ hiện đóng ở Phi-luật-tân sẽ rút về và bắt đầu một thời kỳ thí nghiệm trong mười năm; trong thời kỳ ấy chánh phủ bản xứ sẽ giữ quyền cai-trị, nước Mỹ chỉ đặt một chức đại-sứ (*haut commissaire*) để quan sát tình - thế. Nếu hết hạn ấy mà xét ra nước Phi luật tân mới đủ tư cách để tự chủ thì chức đại sứ ấy cũng bãi đi mà nước Phi sẽ được hoàn-toàn độc lập. Trong thời gian ấy nước Mỹ điều-đinh với nước Phi để đặt ở đất Phi những chỗ căn cứ cho Hải quân và những nơi chứa than cho chiến hạm Mỹ.

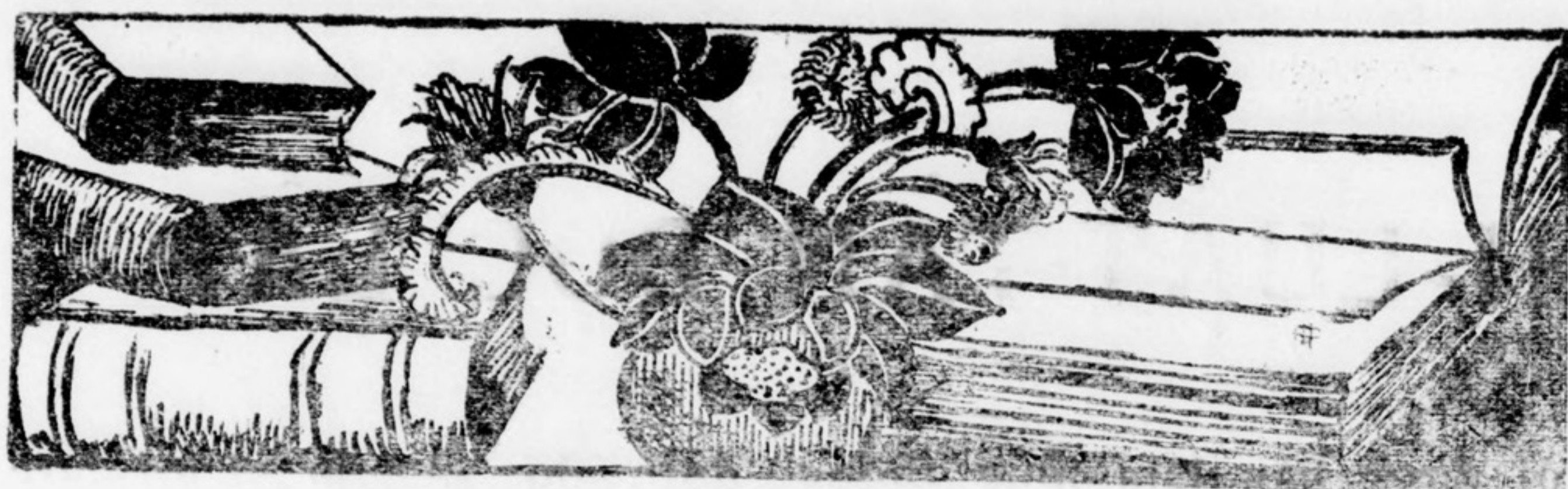
Hôm 12 Juillet, điện tín ARIP báo tin rằng cuộc bầu - cử nghị-viên viện lập hiến Phi - luật-tân đã xong và được bình tĩnh. Các nhà bảo cử đã bầu cho các bậc tài mẫn trong các giới.

Đó là các thực sự đã xảy ra. Còn cái ẩn-tình về việc nước Mỹ định cho Phi luật tân được độc lập thì sao? Có một thuyết nói rằng sở dĩ Mỹ định cho Phi

được độc lập là vì lợi hơn là vì nghĩa. Nguyên đất Phi ở nhiệt đới, thủy-thổ khí hậu rất có lợi cho nghề giồng mía; nhất là từ khi Phi thuộc quyền Mỹ, việc giồng mía càng mở mang vì đường của Phi đem cả sang Mỹ bán mà được miễn thuế nhập cảng. Hiện nay trong các hàng xuất cảng của Phi, đường chiếm địa vị cao nhất, xem thế thì biết việc bán đường cho Mỹ là một mối lợi to nhất của Phi, nhờ đó mà Phi được giàu thịnh. Nhưng các nhà tư - bản Mỹ đã xuất nhiều vốn để giồng mía ở cù lao *Cuba* (gần nước Mỹ, trước cũng là thuộc địa Mỹ, nay được tự trị) mà đường ở *Cuba* nhập cảng Mỹ lại phải chịu thuế đoan, thành ra bọn ấy bị thiệt thòi, bèn vận - động cho Phi được độc lập, vì Phi đã độc lập, không phải là thuộc-địa Mỹ nữa thì không có cơ gì mà được miễn thuế nhập-cảng đường. Bởi vậy các nhà hiểu tình-thế ấy — thứ nhất là thấy trong đạo sắc - lệnh vừa rồi về việc độc lập của Phi-luật-tân không dă động gì đến việc bán đường cả, — có ý lo cho nước Phi, không biết sau khi được độc lập có còn giữ được mối bán đường cho Mỹ tức là một mối lợi to nữa không.

H. L.

Hỡi cô thắt giải lưng xanh,
Có về Văn diễn cho anh nhắn cùng
Mời men nước rượu ai vừa,
Đề anh nay đợi mai chờ bỏ công.



HOA THƠM TRONG VƯỜN VĂN

Trông làng văn ta ngày nay những văn gia có tài xáng kiến (1) thì bói mới thấy một người, chớ những ông văn sĩ chỉ có tài *mó phỏng* thì không để đâu cho hết. Một cách diễn tả khác, một đầu đề lạ vừa công bố ra là đã được những ông ấy chiếu cố đến rồi tìm cách làm giả ngay (*Trích trong bài « MỘT THÓI XẤU CỦA NHÀ VĂN »* của ông Thái Phi đăng ở *Ngo-Báo* năm 1930).

— Ta phải hiểu nổi khổ tâm cho tác giả trong khi viết đoạn trên đây một việc có tính cách hệ trọng như vạch áo cho người xem lưng ghê. Nhưng thà để cho người ở trong nghề như ông T. P. là người được thấy rõ và thấy trước cái bề trái xấu xa của nghề mình nói thật ra còn hơn để cho người đứng ngoài làm các việc khác phải lên tiếng than phiền. Vì nếu để cho họ phải than phiền thì ôi thôi còn chi là thể diện là giá trị của các ông văn sĩ quen « đánh cắp tư tưởng » nữa. Người có thói ấy chẳng nên trách giận ông T. P. mới phải, mà nên cảm ơn ông ấy đi!

X

Một tờ tuần báo như *Đông-Tây* xuất bản mà muốn bán rẻ vừa lòng được người mua thì nó phải đến gõ cửa phòng kho bạc nhà nước hay là nó phải ở dưới quyền các ông làm xu (*Trích ở*

(1) Ông T. P. đã có tiếng thận trọng trong việc viết chữ quốc ngữ. Tôi xin dẫn ra đây 1 bằng chứng. Muốn cho người đọc phân biệt nghĩa tiếng anh sáng với xáng kiến, ông đã nhất định dùng x thế cho s.

bài « 15 XU, ĐẮT QUÁ » đăng trong báo *Đ. T.* số 2 của ông Hoàng-Tích-Chu).

Một câu trên đây đủ chứng tỏ cái tính cứng cỏi khảng khái ưa độc lập của Chu.

Đúng như lời Chu tuyên bố, tờ *Đông-Tây* tuần báo thật là một cơ quan hoàn toàn tự lập. Của rẻ thường vẫn là của ôi, xin bạn đọc hiểu nghĩa cho tiếng ôi.

Nhưng tờ báo mà bài vở phải tiếng « ôi » thì người đọc hỏi còn có hứng thú ích lợi gì? Giá báo của Chu tuy đắt nhưng ta không phải than phiền vì nạn bài vở ôi (toàn giọng yêu hèn, bợ đỡ giả dối) mà trái lại ta vẫn được khoan khoái lòng nhờ đọc báo của Chu.

Một lẽ tự nhiên, người đọc nếu biết yêu sự thật, quý tính ngay thẳng thì sao người đọc cũng phải hoan nghênh những bài báo của Chu.

X

Gảy đàn bầu, đàn nguyệt lên mà nghe. Mới nghe ta thấy muốn ngồi. Nghe nữa ta đã muốn nằm. Mà nghe mãi rồi như ta buồn ngủ. (*Trích ở bài « CÙNG MỘT Ý VỚI CAO THỊ NGỌC-MÔN »* đăng trong *Đ. T.* tuần báo của ông H. T. C).

Không riêng tôi phải công nhận sự thật cho lời nói của Chu mà phàm ai có tính hiếu động tất cũng nghĩ như ôi. Sống trong thời buổi khó khăn, suốt ngày vất vả cực nhọc mới có miếng ăn này mà lại thấy bọn con ông cháu cha, (sống không phải lo nghĩ) tối ngày chỉ tiêu sấu, giải trí bằng thứ âm nhạc khiêu dâm thì tất nhiên ông công phần buột ta phải lên tiếng.

Chu là người đầu tiên phải lên tiếng. Vẫn biết việc Chu làm không có chi làm thiết trọng đáng kể công, nhưng nói rằng không đáng khen, đáng nhắc để kích thích lòng phục thiện của người đời thì có phần ngặt.

X

Giọng ca cải-lương, nhưt là giọng *Vọng-cổ* *Bạc-Liêu*, nhiều người trong nước đã biểu đồng ý với chúng tôi trong việc phản đối cái giọng ca lối mới, là thứ tiếng dâm ô, thứ tiếng dè hèn, thứ tiếng sắp đến ngày *Trình-vệ* suy đồi.

(Cũng trong bài ấy).

Chu nói câu này cũng như gãi vào chỗ ngứa của tôi. Trong các điệu hát cải lương *Nam-kỳ*, đúng như lời Chu nói, chỉ có điệu *Vọng-cổ* *Bạc-Liêu* là nghe thâm sâu, buồn bã, xét không còn có tính cách nào khác hơn là sự cảm dỗ tình lưu luyến của bọn đàn bà non dạ, sự du ngủ làm yếu tính thần bọn trai tráng, kêu gọi tính chán nản muốn trốn nợ đời của người đang có điều buồn bực...

Cải lương điệu hát mà như vậy thì tốt hơn là đừng cải lương: thà cứ dùng điệu hát xưa (tuồng và trèo) thảnh thơi ta còn được nghe ít nhiều điệu cảm kích hùng hồn, chớ đâu có chứa chấp toàn những giọng kêu sầu gọi thảm (muốn người nghe ai cũng than khóc nếu máo như mình) như phần nhiều các điệu hát cải lương *Nam-kỳ*.

Ngày nào nó còn sống, nó còn là cái hại cho toàn thể xứ ta.

TUYÊN-THANH



VĂN TRÀO PHÚNG

ĐẠO THỜ VỢ

Không biết ít lâu nay người mình loạn óc hay sao mà nảy sinh ra lắm cái đạo lố-lăng kỳ-cục quá! Ở trong Nam-kỳ có đạo quỷ vương luyện cho người ta đi trên mặt nước không chìm, đạo khoai lang bắt buộc người ta chỉ ăn khoai củ mà sống, lại có đạo tĩnh độ chỉ riêng cho các cô gái choai tu kín, tu thế nào chẳng biết mà có cô đến không chồng mà chữa, bảo thế là phép màu thánh giáng đầu thai. Ở ngoài Bắc-kỳ thì nào phủ, nào điện mở ra khắp nơi, nơi thì ộp đồng, nơi thì giáng bút, những con công cái bán khăn châu áo ngự, kẻ lễ ra linh, người đội bát hương, theo đạo thì đông, mà chẳng ai hiểu là cái đạo gì cả. Nhưng đó là những chuyện mê-tín quàng xiên của đám ngu phu ngu phụ chất phác quê mùa, còn chưa lấy gì làm lạ cho lắm.

Lạ nhất là trong đám thanh-niên học-thức phần nhiều chính vì dấm phải gót cẳng Âu Mỹ, vì sở đắc ở những nề thói văn-minh mới đời nay mà đều khuynh hướng vào một cái đạo mới lại lố-lăng kỳ-cục hơn các cái đạo kia. Cái đạo mới này cũng như đạo Thiên-chúa, cũng theo cái thuyết nhất thần, chỉ khác cái vị thần độc tôn tuyệt đối của đạo Thiên-Chúa là trời mà cái vị thần độc tôn tuyệt đối của đạo mới này là vợ. Câu kinh nhật tụng của họ là câu thơ nhất vợ nhì trời: cơ sao vợ lại hơn trời nhì, vợ chỉ hơn trời có cái chai. Giới luật rất nghiêm của họ là không bao giờ được trái lời vợ, mệnh lệnh của đức chúa bà người đã truyền phán xuống thì dù phải

xa cả cha mẹ, lia cả anh em, bỏ cả nghĩa-vụ, vứt cả danh dự cũng nhất vị cung cần vâng lời, lại không bao giờ được phật ý vợ, lựa theo ý đức chúa bà cái gì người ưa người thích, thì cái phận con chiên mình phải cúc-cung tận-tụy mà làm cho người được như ý sở cầu, dù cái việc làm đó có muội với lương tâm, trái với nghĩa lý cho đến mất cả nhân cách, phạm đến pháp luật cũng không từ. Từ lúc bắt đầu chịu phép rửa tội là lúc làm lễ thành hôn thì bức thánh tượng trong ngọc trắng ngà đã đề lên cái ban thờ cao nhất trong trái tim rồi, cũng như đạo Thiên-chúa, dù cha mẹ cũng chẳng được tôn kính ngang trời, lòng tín ngưỡng đối với « cái chai », dẫn đến kẻ sinh thành gây dựng cho mình cũng phải quý yêu giảm đẳng. Phấn son dầu sáp, gấm đoan nhung sa, mốt nào mới phải có ngay, hàng nào đẹp phải sắm đủ, ấy là lễ « cầu » của họ. Chiều ô-tô, tối khiêu-vũ, nay xem chớp bóng, mai coi sấm tuồng, nay ô-ten tây, mai cao-lâu khách, ấy là lễ « châu » của họ. Nào nhẫn, nào vòng, nào hoa, nào hột, nào ngọc-thạch, nào kim-cương, ấy là lễ « dâng » của họ. Họ « chịu lụy » cho đến nỗi chạy xuôi chạy ngược, làm ngày làm đêm, khom lưng mà lo trả những nợ thua bạc hết trăm nợ đến trăm kia, những bông mua hàng hết thứ này đến thứ khác. Họ nhắm mắt mà « tin » cái ái-tình « cao-thượng » của đức chúa bà, tha hồ muốn đi đâu thì đi, muốn tiếp ai thì tiếp cho đến kẻ dúi với giống đực giữa sông bãi, khoác cánh với bạn trai trong nhà nhảy cũng vẫn là trình bạch chính chuyên.

Họ thấy có kẻ xuống ra cái thuyết ba chữ K, bảo đàn bà

phải chăm chú vào ba cái nghĩa vụ quan trọng hơn là hầu chồng nuôi con, nấu bếp như anh tướng Đức Hitler, cấm đàn bà không được ăn mặc lố-lồ bóng bẩy, không được đi coi hát một mình như anh tướng Ý Mussolini, cùng những hội phản kháng phụ nữ của người Anh, hội chấn-hưng nam quyền của người Mỹ, họ cho là kẻ ngoại đạo cả, họ hết sức thù nghịch, chẳng khác gì tân giáo với cựu giáo đời xưa; cũng may mà họ không có cái chi cạnh tranh phấn đấu mạnh mẽ hăng hái như người, họ lại không có tài - năng trí-thức đối địch được cùng người, không thì họ đã nổi nghĩa quân thập - tự lên rồi, mà thế - giới loài người lại mắc cái họa tôn giáo chiến tranh một trăm năm nữa!

Tuy vậy, ta có thể dự đoán rằng cái đạo đó không làm sao truyền bá rộng ra ở trong xã-hội Việt-nam mình được, vì, trừ một số rất ít người phong lưu phú túc, người mình phần nhiều chồng cày thì vợ phải cấy, chồng buôn ngược bán xuôi thì vợ phải buôn thúng bán mẹt, mới mong duy trì được sự sinh hoạt của một cái gia-đình thiếu trước hụt sau, mấy ai có đủ tiền bạc ngày giờ mà theo nổi những nghi thức phiền phức khó-khăn của cái đạo lố-lăng kỳ-cục ấy.

Lại còn một nỗi này nữa: các bà vợ được chồng thờ rồi mới dỡ chường « xỏ chân lỗ mũi », hoang-toàng phóng túng, sinh ra gia cá lòng chim, đến lúc ấy thì chính những người đạo gốc cũng phải bỏ đạo mà chạy lấy người, e rằng cái xú-kịch ghen tuông với cái nạn dịch li dị nó sẽ xô đẩy cái đạo đó vào nơ tiều duyệt vậy. T. H.

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Vừa lúc ấy thì Đinh tướng-quân cũng đánh được quân Thái-bình-Vương thua chạy về trại hết, liền tới hợp binh với quân động-chúa cùng đánh lấy đại đồn, tới nơi thì quân động-chúa đã lấy lại được đại đồn rồi, bèn thừa với động-chúa xin thừa lúc quân Thái-bình-Vương mới thua, đem toàn-lực cướp lấy trại giặc, không nên để cho quân giặc còn một con ngựa chẵn ở đất mình. Động-chúa cũng gật đầu khen phải, liền truyền lệnh quân sĩ chinh bị lương thảo khí giới, tức khắc đều kéo thẳng đến trại giặc bỏ vậy.

Lúc ấy Nguyễn tướng-quân được tin phi báo quân giặc đánh về mạn Sơn-nam hạ lộ, liền kéo quân về tiếp ứng, cũng vừa tới nơi; Nguyễn tướng-quân vào hội diện với động-chúa cùng Đinh tướng-quân, khóc òa lên mà rằng :

— Việc này làm lỡ chỉ tự tôi vụng tính quân cơ, để tam-đệ cô-quân, thành đại đồn thất thủ. May nhờ có đại kha lanh lệ kéo ngay đại binh đến được, đánh tan quân giặc, lấy lại được đại đồn; nhưng quân giặc còn đóng trại ở đây, ta phải hết sức khu trừ; bên chỗ giường nằm không để cho người ngoài ngủ ngáy được. Nay tôi về đây xin dõng tội lập công, giám mong đại kha cho em thân suất quân sĩ phá trại xông vào, quét sạch sào huyệt quân giặc, giữ vẹn lấy bờ cõi ta; có thể thì cái lỗi lầm lỡ của em mới chuộc được một vài phần vậy.

Động-chúa nói :

— Sự làm lỡ ấy cả hai anh em mình phải nhận lỗi; nếu biết trước nghe lời tam-đệ thì có

đâu đến nỗi thất trận thua quân. Việc đánh lấy trại giặc bây giờ phải cho thần tốc; ba anh em mình chia ba mặt đánh vào lấy trại, để một mặt cho quân giặc tìm đường chạy trốn, không cố chết chống cự lại mình, thì trại giặc lấy được ngay, mà chẳng bao lâu quân giặc đồn ra khỏi đất mình hết.

Nói rồi liền hạ lệnh các quân xông vào đánh lấy trại giặc, Thái bình Vương thấy quân thế bên Đinh động Chúa mạnh quá, biết chống cự không lại, truyền các quân kiên thủ không đánh, sai đem Vương tử Liên trói vào một cái cây nêu dơ cao lên cho Động chúa trông thấy và viết một phong thư nói nếu Động chúa không rút quân giảng hòa thì sẽ giết chết Vương tử Liên, lấy tên bản phong thư ấy ra cửa trại cho động chúa xem.

Nguyễn, Đinh hai tướng quân trông thấy Vương tử Liên bị trói rút trên cây nêu, cảm lòng không đau, đều chạy lại thừa với động chúa bàn sự giảng hòa với Thái bình Vương; vừa lúc quân lính nhất được phong thư trong trại bắn ra đem trình động chúa. Động chúa xem phong thư xong, liền xé nát ra vứt xuống đất, nói với Nguyễn, Đinh hai tướng quân rằng :

— Thái bình Vương tưởng ta hèn nhát, quyến luyến về tình ái vợ con, chực đem Vương tử Liên hiếp ta phải giảng hòa. Ta nói thật cho hai em biết : Tình ái vợ con thì ai chẳng có; ta chính lại là người nặng tình ái lắm chứ không phải không. Nhưng tình ái là kẻ lúc thường chứ

không kể được lúc biến; lúc thường giữ trọn được tình ái thì giữ, lúc biến không thể giữ trọn được tình ái thì cũng cam cắt bỏ không từ. Người ta ở đời tình ái vẫn là trọng, mà có cái còn trọng hơn tình ái nhiều, hai cái không thể vẹn cả hai thì phải trọng cái trọng hơn, mà tình ái coi là nhẹ. Như anh em mình bây giờ giốc chí lập công to, dựng nghiệp lớn, nếu vì một đứa con mà phải bỏ dở cái công nghiệp hồ thành, thì còn đáng kể là tài trai thế nào được nữa! tuy của đau con xót, trông thấy con như thế ai mà chẳng đứt ruột đứt gan, nhưng cái công nghiệp một đời mình so với một đứa con còn trọng biết là bao; con mất còn để được con, cái cơ hội mở mang sự nghiệp của mình mà đã bỏ mất đi thì lấy lại thế nào được.

Nói rồi liền hạ lệnh đốc quân đánh trại, cả ba mặt xông vào đánh giết dữ dội, quân Thái bình Vương đại loạn, tìm đường chạy trốn. Động chúa cùng Nguyễn, Đình hai tướng quân kéo quân vào trại, có mấy tên hàng tốt dẫn tới chỗ giam Vương tử Liễn cha con chú cháu gặp nhau mừng rỡ còn biết thế nào mà kể!

Động chúa truyền các quân sĩ thu nhặt khí-giới lương thảo, kiểm soát giao phó đầu đầy xong xả rồi, cho đòi Vương tử Liễn đến, phán rằng:

— Thằng nghịch-tử kia, tao cho mày ra theo với thúc phụ luyện tập việc quân, phải sợ phép vâng lời, bảo sao nghe vậy; mà mày dám cả gan tự tiện trái lệnh chủ tướng, khinh suất ra

binh, đến nỗi thất trận thua quân, đem thân làm tù giặc; mày còn có mặt mũi nào trông thấy tao cùng thúc phụ mày nữa! Quân pháp không tư, cái tội trái lệnh khinh suất của mày, phải chính pháp để làm gương cho kẻ khác.

Thét vũ sĩ điệu Vương tử Liễn ra chém, các quân sĩ đều run sợ khiếp hồn. Nguyễn, Đình hai tướng quân qui xuống tâu rằng:

— Muôn tâu chúa Thượng, Vương tử tuy có tội trái lệnh khinh suất, nhưng xét ra cũng vì tấm lòng nghĩa phấn gấp muốn khu trừ quân giặc để lập công danh; vả người còn trẻ tuổi chưa từng theo việc hàng trận quen, quân pháp cũng có đều sơ nhãng, mới một lần phạm tội, xin chúa thượng hằng rộng lượng khoan dung cho.

Các tướng sĩ cũng đều lay xin ơn xá cho vương tử. Động chúa mới chuẩn lời Nguyễn Đình hai tướng truyền tạm tha cho vương tử một lần và bắt phải dõng tội lập công, đem quân đi đánh đuổi quân giặc.

Nguyễn tướng quân cũng xin đem quân đi cùng với vương tử đánh đuổi quân giặc. Đình tướng quân thì lật đật bãi từ động chúa đi lo việc phòng thủ nơi đại đồn, kéo sợ quân giặc còn ẩn khuất trong đất mình, lại thừa hư vào đánh lấy đại đồn lần nữa. Động chúa dặn dò mọi việc cùng Nguyễn, Đình hai tướng bảo phải lo đuổi hết quân giặc, giữ vẹn lấy bờ cõi mình rồi kéo quân về sơn động.

(Còn nữa)

Ai muốn tập Kiều?

Ai muốn xem truyện Kiều??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức KIỀU VẬN TẬP THÀNH

CỦA NGUYỄN - ĐĂNG - CƯ

Tiến - Sĩ

sung Thương-Tả tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần:

Trên là bản Kiều-Vận tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 — Cước 0\$09

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN 193, HÀNG BÔNG

— HANOI —

Một cuốn sách ai cũng cần phải có

Nam nữ tu tri

Trong có những mục như: Tổng luận về nam nữ ái tình, ý nghĩa sự giao hợp, kinh nguyệt, trạng huống khi thụ thai, nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai, nguyên nhân có con và cách chữa cho có con, hôn nhân vệ sinh, những điều đầu bà sắp đẻ nên biết v.v. v..

Sách dày gần 100 trang — Giá 0\$25
Cước thường 0\$03 — Cước recom. 0\$13.

gửi tem cho: ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN
193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

男
女
須
知

*Dépôt légal
Triage 2/00 ca.
Hanoi le 20/8/34*

18 AOUT 1934

MỘT GIP HIẾM CÓ

VIỆT-NAM SƯ-LƯỞC

Ai có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20 ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG - HANOI (gửi bằng mandat postal) chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hột những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cất kín h cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dũa thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



HỘT SOÀN HUÊ-KỶ

Giá mỗi ca-ra

5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50 Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, sổ xoàn và sổ ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
346, Dato Kramat Road
Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Các bà

Các cô

nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

女

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LÊ - DU

86 trang — Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng timbres postes (nhớ thêm 0\$06 tiền cước) cũng được cho:

ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN
193, phố hàng Bông, 193
HANOI

HOC = LINH

Ai muốn đỗ kỳ concours d'admission vào các trường Collèges, Ecoles primaires supérieures thì nhớ mua cuốn sách:

RECUEIL DE DICTÉES

của ông DUONG - QUANG - HÀM

Giáo - Sư trường Bảo - Hộ Hanoi

Phần trên dạy về analyse grammaticale và logique, phần dưới là chép những bài dictées đã dùng làm đầu bài thi, bao nhiêu câu hỏi, đều có trả lời phân minh lại có những điều giảng giải cặn kẽ nữa.

RẤT TỐT! RẤT TỐT!

Chả thế mà đã in tới lần thứ hai rồi.

Sách dày 170 trang — Giá bán 0\$45 — Cước đảm bảo 0\$16

Mua một quyền gửi bằng timbres postes cũng được cho

ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

